

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST

Ngày 02-7-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng

Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn T: Ông Trần Đăng K – Giám Đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện L (Theo văn bản ủy quyền số 2965/2019/QĐ-NHNo-PC ngày 19/12/2019) (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại của ông Trần Đăng K: Ông Đỗ Hồng Q, Phó trưởng phòng phụ trách – Ngân hàng N chi nhánh huyện L (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/2/2020) (có mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt) và chị Không Thị Thanh M, sinh năm 1983(vắng mặt); đều trú tại: Thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2019 và các lời khai tiếp theo, đại diện nguyên đơn trình bày: Hộ gia đình anh Nguyễn Văn H và chị Không Thị

Thanh M có ký hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2016 ngày 22/01/2016 với Ngân hàng N chi nhánh huyện L (gọi tắt là Ngân hàng L) vay với số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng lãi suất vay 11%/năm, mục đích vay mua xe tải kinh doanh vận tải hàng hóa. Khi vay không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng L có giữ hộ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 054790 đứng tên ông Nguyễn Văn H đối với thửa đất số 12 + 12 + 12.2 tờ bản đồ số 43 diện tích 1254m² tại thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc do Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch cấp ngày 15/5/2012.

Quá trình vay vốn, đến nay hộ gia đình anh H và chị M đã trả được 104.200.000 đồng nợ gốc và 38.492.354 đồng tiền lãi, đến ngày 23/01/2018 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến hết ngày 02/7/2020 hộ gia đình anh H và chị M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 147.451.260 đồng, trong đó nợ gốc là 95.800.000 đồng và 51.651.260 đồng tiền lãi.

Nay yêu cầu Tòa án buộc anh H và chị M phải thanh toán cho Ngân hàng L toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến hết ngày 02/7/2020 với số tiền là 147.451.260 đồng, trong đó nợ gốc là 95.800.000 đồng và 51.651.260 đồng tiền lãi.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông H và bà M thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng L.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H và bà Khổng Thị Thanh M đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, sau đó đã tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn H và bà Khổng Thị Thanh M đều không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến trước khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Nguyễn Văn H và chị Khổng Thị Thanh M phải trả nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng như yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng N có đơn khởi kiện anh Nguyễn Văn H và chị Khổng Thị Thanh M về hợp đồng tín dụng, mục đích vay là mua xe tải kinh doanh vận tải hàng hóa và các bên đều có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 22/01/2016, Ngân hàng và hộ gia đình anh Nguyễn Văn H, chị Khổng Thị Thanh M có ký hợp đồng tín dụng và Ngân hàng có đơn khởi kiện về hợp đồng tín dụng. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2005, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Khổng Thị Thanh M đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo đơn khởi kiện của Ngân hàng N, nhưng bị đơn đã không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, cố tình không lên Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Việc anh H và chị M cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc anh, chị đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về yêu cầu anh Nguyễn Văn H và chị Khổng Thị Thanh M phải trả tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 02/7/2020 là 147.451.260 đồng, trong đó nợ gốc là 95.800.000 đồng và 51.651.260 đồng tiền lãi, thấy rằng:

Ngày 22/01/2016, Ngân hàng N chi nhánh huyện Lập Thạch cho anh Nguyễn Văn H và chị Khổng Thị Thanh M vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng theo từng giấy nhận nợ, lãi suất tại thời điểm cho vay là 11%/năm. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cùng loại, mục đích vay vốn là mua xe tải kinh doanh vận tải hàng hóa. Hai bên đã ký hợp đồng tín dụng số: 2808-LAV-2016 ngày 22/01/2016. Khi vay không có tài sản bảo đảm thế chấp mà anh H, chị M gửi Ngân hàng giữ hộ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 054790 đứng tên ông Nguyễn Văn H đối với thửa đất số 12 + 12 + 12.2 tờ bản đồ số 43 diện tích 1254m² tại thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc do Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch cấp ngày 15/5/2012.

Trong quá trình vay vốn tại ngân hàng anh H, chị M đã trả được 104.200.000 đồng nợ gốc và 38.492.354 đồng tiền lãi. Đến ngày 22/01/2018 anh H, chị M không trả được tiền như trong hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến nay anh H và chị M còn nợ tổng số tiền là: 147.451.260 đồng, trong đó nợ gốc là 95.800.000 đồng và lãi tạm tính đến hết ngày 02/7/2020 là 51.651.260 đồng (trong đó: Lãi trong hạn: 34.456.813 đồng,

nợ lãi quá hạn là: 17.194.447 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn và họ đã nhận thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, cũng như không có bất kỳ văn bản hay ý kiến phản đối gì, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình theo quy định của pháp luật. Việc anh H, chị M không trả được nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và trong các giấy nhận nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với anh H và chị M, buộc anh H và chị M phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 02/7/2020 là: 147.451.260 đồng, Trong đó nợ gốc 95.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 34.456.813 đồng, nợ lãi quá hạn là: 17.194.447 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2016 ngày 22/01/2016 kể từ ngày 03/7/2020 đến khi trả nợ xong.

[5]. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 054790 đứng tên ông Nguyễn Văn H, khi vay Ngân hàng thì thừa đất trên không được thế chấp để đảm bảo khoản vay mà phía bị đơn chỉ gửi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho Ngân hàng để làm tin, do các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Khi nào đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm anh H, chị M phải chịu là: $147.451.260 \text{ đồng} \times 5\% = 7.372.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 302, 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với anh Nguyễn Văn H và chị Khổng Thị Thanh M:

Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Khổng Thị Thanh M phải liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến hết ngày 02/7/2020 là: 147.451.260 đồng, Trong đó nợ gốc 95.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 34.456.813 đồng, nợ lãi quá hạn là: 17.194.447 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2808-LAV-2016 ngày 22/01/2016 kể từ ngày 03/7/2020 trên số nợ gốc 95.800.000 đồng đến khi trả nợ xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

3.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007626 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Anh Nguyễn Văn H và chị Không Thị Thanh M phải chịu 7.372.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa